**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết).

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)

- Biết khám phá, cảm nhận, miêu tả, trân trọng và giữ gìn vẻ đẹp cuộc sống xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý cây xanh, yêu quý thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát Em yêu cây xanh  -GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí ẩn: (KT bài Tiếng nói của cỏ cây)  H1: Đọc đoạn 1 và TL CH1  H2: Đọc đoạn 2 và TL CH2  H3: Đọc đoạn 3 và TL CH3  H4: Đọc đoạn 4 và TL CH4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giao nhiệm vụ:  + Trao đổi theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để tả đúng đặc điểm của sự vật đó?  + Cách thực hiện: Từng em nêu ý kiến, sau đó cả nhóm thống nhất câu trả lời của nhóm để trình bày ý kiến trước lớp.  (GV có thể gợi ý: Ở lớp 2 và lớp 3, các em đã viết các đoạn văn tả đồ vật. Hãy nhớ lại cách mình đã làm để có thể phát hiện và miêu tả đúng đặc điểm của sự vật)  -GV NX, chốt  -GV dẫn dắt vào bài mới. Nêu tên bài, ghi bảng | - HS tham gia hát múa  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  -HS nghe  -HS nghe:  +HS TL nhóm  + 2-3 nhóm nêu kết quả thảo luận  +NX, bổ sung nếu có  -HS nghe, ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài đọc Tập làm văn, biết đọc phân biệt lời kể chuyện của bạn nhỏ (nhân vật xưng “tôi”) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn gi  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện dòng suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *để dở dang bài văn*  + Đoạn 2: Tiếp teo đến *bông hồng thả sức đẹp*  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Cuối tuần, ba cho tôi về quê / để tôi tìm được nhiều ý cho bài văn / “Tả cây hoa nhà em” | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, thể hiện diễn cảm giọng nhân vật, thể hiện đúng cảm xúc của bạn nhỏ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết sau đó đổi đoạn đọc).  - GV theo dõi sửa sai.  - GV cho đọc nhóm trước lớp  - GV cho đọc thầm toàn bài  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 2 nhóm đọc  HS khác nhận xét, góp ý  - HS luyện đọc cá nhân toàn bài  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể chuyện của bạn nhỏ (trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình quan sát cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,...tương ứng với việc bắt đầu viết bài tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết). Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả, cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết,...)  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV yêu cầu HS đọc mục Từ ngữ (có lời giải nghĩa từ *xào xạc* và *lã chã*). GV hỏi HS có từ ngữ nào trong bài chưa hiểu, GV có thể giải thích hoặc hướng dẫn HS tra từ điển.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Câu 1: Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + GV cho HS đọc Câu 1:  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 2: Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  + GV nêu câu 2:  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt  - Câu 3: Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  + GV cho HS đọc câu 3:  + YCHS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm (từng bạn nêu câu trả lời của mình, sau đó thống nhất ý kiến).  +GV quan sát các nhóm làm việc và có những hỗ trợ phù hợp.  +GV cho HS nêu câu TL  +GV NX, chốt: Trong bài văn của bạn nhỏ, tất cả những câu văn có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/liên tưởng của bạn nhỏ. Trên đây là 2 câu văn thể hiện rõ nhất trí tưởng tượng của bạn nhỏ.  - Câu 4: Em thích nhất câu văn nào trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em, bài văn của bạn nên viết thêm những ý nào?  + GV nêu câu 4  + GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  *Bước 1: Đọc kĩ lại bài văn (đoạn in nghiêng trong câu chuyện), chọn câu văn mình yêu thích, có thể nêu lí do vì sao mình yêu thích câu văn đó.*  *Bước 2: Suy nghĩ để bổ sung ý cho bài văn của bạn nhỏ. Có thể viết câu văn em muốn thêm vào bài văn tả cây hoa hồng của bạn.*  + GV cho HS nêu câu TL  + GV khích lệ HS nêu những ý nên bổ sung cho bài văn tả cây hoa hồng của bạn nhỏ trong câu chuyện. GV khen ngợi những ý kiến hay, mới mẻ  - Câu 5: Em học được điều gì về cách viết văn miêu tả sau khi đọc câu chuyện trên?  + GV cho HS đọc Câu 5  + GV cho HS nêu câu TL  +GV NX các ý kiến của HS  - GV nhận xét và chốt: ***Ở lớp 4, sang học kì 2 HS được học thêm cách viết bài văn miêu tả cây cối. Lúc đó, các em hãy học tập hoặc tham khảo cách tả cây của bạn nhỏ trong câu chuyện này nhé.*** | | -HS đọc mục từ, nêu từ chưa hiểu  HS khác NX, góp ý  +1HS đọc  +HSTL: Mục đích về quê của bạn nhỏ là để tận mắt quan sát cây hoa hồng với mong muốn tìm được nhiều ý cho bài văn “tả cây hoa nhà em”.  +HS NX, bổ sung  -HS nghe  -HS TL: Khi ở quê để tìm được nhiều ý cho bài văn của mình, ban nhỏ đã dậy thật sớm để quan sát cây hoa hồng. Quan sát rất kĩ các bộ phận của cây: thân, cành, lá, hoa, hương sắc,...Bạn còn tưới nước cho cây theo đúng gợi ý của đề bài (Em đã chăm sóc, bảo vệ cây hoa đó như thế nào?)  -HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  + HS nêu YC TL nhóm  +HS thảo luận nhóm  + HSTL: Những câu văn là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ: Sương như những hòn bi ve tí xíu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa những cánh hoa....; Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đung đưa vòi, rắc lên cây hoa hồng một cơn mưa rào nhỏ,...  + Nhóm khác NX, bổ sung  - HS lắng nghe.  + HS nghe  + HS nghe và thực hiện  + 3-4 HS TLBài văn yêu cầu “Tả cây hoa nhà em”, có lẽ ngoài việc tả cây, cành, lá, hoa, hương hoa, bạn ấy nên tả nụ hồng bởi vì bên cạnh mỗi bông hồng đã nở thường có nhiều nụ hồng,...)  + HS NX, bổ sung  - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.  - HS lắng nghe.  +HS nghe  +3-5 HS nêu  -HS nghe |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - GV cho HS đọc nhóm đôi.  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS nghe  - HS đọc nhóm bàn.  - 1-2 nhóm đọc  HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cách thi The Voice lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia bốc thăm đọc 1 đoạn vau bài | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Đuổi hình bắt chữ. GV đưa 4 tranh cho HS đoán động từ  + Câu 1: viết  + Câu 2: ăn  + Câu 3: vẫy  + Câu 4: chạy  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa và từ chạy để giới thiệu vào bài mới. Ghi bảng | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời viết  + Trả lời ăn  + Trả lời vẫy  + Trả lời cười  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Điền động từ chỉ hoạt động phù hợp với nội dung đoạn văn. Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng, tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh, đặt được câu với động từ chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa**  - GV nêu yêu cầu của bài tập 1, hướng dẫn HS làm bài:  + Làm lần lượt bài a rồi đến bài b  + Đọc từ ngữ cho sẵn dưới mỗi đoạn văn  + Đọc đoạn văn  + Lựa chọn động từ phù hợp thay cho mỗi bông hoa trong từng đoạn  - GV có thể làm mẫu 1 từ để HS nắm được phương pháp (thử đặt từ vào vị trí từng bông hoa để biết từ đó thích hợp với bông hoa ở vị trí nào trong đoạn).  -GV cho HS thảo luận nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV động viên HS: *Các em còn được luyện tập nhiều về động từ, sẽ ngày càng hiểu rõ và sử dụng thành thạo hơn từ loại này.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS làm theo HD  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *Đáp án:*  *+ Đoạn 1: vỗ - gáy – gáy – kêu – vọng*  *+ Đoạn 2: hót – kêu – hót – nhảy – tìm*  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện. Quan sát kĩ từng bức tranh để dựa vào đó, suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  -Làm mẫu: GV nêu câu hỏi và mời HS trả lời dựa vào 1 tranh.  + Tranh 1 vẽ gì?  + Người được vẽ trong tranh đang làm gì?  - GV gọi HS nêu câu trả lời, lưu ý HS Với mỗi tranh, các em có thể tìm ra những từ ngữ khác nhau, miễn là những từ ngữ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.  -GV hỏi:  +Các động từ tìm được ở tranh 1,3,4 có đặc điểm chung gì?  +Tìm thêm các động từ chỉ hoạt động di chuyển khác  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt động từ chỉ hoạt động di chuyển có thể gồm di chuyển trên mặt đất, trên không, dưới nước | | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS nghe  -HS đoán từ trnanh 1  -HS TL  +(Người leo núi/ Hoạt động thuộc môn thể thao leo núi/...)  +(leo núi/chống gậy/ đi trên dốc núi/...)  -HS trình bày  1. đi/leo (núi)/ trèo (đèo)/ vượt (dốc)/...  2. cắm (lều trại)/ dựng (lều vải)/....  3. câu (cá)/ giật (cần câu)/....  4. bay, lượn, dang (cánh)/ vỗ (cánh)/...  5. bơi/ lặn/ khám phá (đại dương)/....  -HS TL:  + động từ chỉ hoạt động di chuyển  + VD: đi, chạy, nhảy, bơi, lội, bước,...  -HS NX, bổ sung |
| **Bài tập 3: Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2 và đặt câu với các từ đó**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS nêu lưu ý khi viết câu  - GV YC HS làm cá nhân vào vở.  - GV cho trình bày bài  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1-21 HS đọc yêu cầu bài.  -HS TL: câu đủ bộ phận, hợp với nghĩa từ, trìn bày đúng đầu câu viết hoa cuối câu có dấu câu  -HS làm vở  -HS đọc câu  -HS NX, chữa bài |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Vua Tiếng Việt.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ, bút dạ  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ chỉ hoạt động thực hiện trong ngày ở trường và ở nhà.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 11: TẬP LÀM VĂN (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết quan sát, ghi nhớ và bộc lộ suy nghĩ và cảm xúc với những trải nghiệm rieng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương mọi người xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV Cho HS chơi trò chơi hộp quà may mắn  +CH1: Kể một số trải nghiệm thú vị đã tham gia  +CH2: Nêu cấu tạo của bài văn thuật lại hoạt động trải nghiệm đã tham gia.  +CH3: Khi kể có thể dũng từ ngữ nào để thể hiện trình tự các hoạt động  - GV Nhận xét, tuyên dương  -GV KT dàn ý HS đã chỉnh sửa sau giờ học trước  - GV giới thiệu tên bài, ghi bảng | - HS tham gia TC  +HS tự nêu  +HS trình bày theo SGK tr46  +đầu tiên, tiếp theo, sau đó…/trong khí đó, tiếp theo đó, cuối cùng  - HS lắng nghe.  - HS đưa dang ý  - Học sinh nghe, ghi vở | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hoàn chỉnh được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia đã lập  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Chỉnh sửa dàn ý**  - GV mời HS đọc lại đề bài.  -GV cho Đọc lại dàn ý đã lập và lưu ý HS:  + Sự việc cần thuật lại theo trình tự hợp lí, trong đó mỗi hoạt động cần nêu cụ thể thời gian, địa điểm, người tham gia, kết quả,...  + Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và đọc soát bài văn.  -GV cho HS làm việc nhóm đôi, nghe bạn trình bày dàn ý và góp ý cho bạn chỉnh sửa dàn ý  - GV cho HS trình bày dàn ý trước lớp  - GV nhận xét chung.  GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần). | | - 2-3 HS đọc  -HS nghe  -HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  HS làm cá nhân  Một số HS trình bày trước lớp.  - 1-3 HS đọc ghi nhớ: | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  +Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia, biết kể những việc đã trải nghiệm và trình bày suy nghĩ cảm xúc về những việc đó.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập viết bài văn theo YC của đề bài.**  - GV nêu YC viết cá nhân vào vở  -GV nhắc HS:  + Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần).  +Trình bày sạch, đúng yeu cầu đoạn văn  +Viết câu đủ ý, dùng từ hợp lí, viết đúng chính tả  - GV quan sát HS, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ những em có những hạn chế về kĩ năng viết. | | | -HS nghe  -HS nghe  - HS viết bài vào vở |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết**  - GV nêu yêu cầu đọc và tự chỉnh sửa bài viết  - GV ghi chép NX bài làm của một số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - HS đọc lại bài, tự rà soát, phát hiện lỗi theo hướng dẫn của SHS.  - HS sửa lỗi hoặc ghi chép lỗi cần sửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: HS nghe GV nhận xét bài làm**  - GV nhận xét chung bài làm của cả lớp  - GV đưa một số bài cần chỉnh sửa YC HS phát hiện lỗi và chỉnh sửa: chính tả, chữ viết, cấu tạo, diễn đạt (từ và câu)  -GV cho HS đọc 1 số bài viết hay, TLCH  +Thích điều gì trong bài viết của bạn  +Học tập được điều gì  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - HS nghe  -HS quan sát, NX, góp ý  -HS nghe, trình bày ý kiến bản thân  - HS nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức HS đọc và soát lỗi cho bài của bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS làm việc nhóm đôi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)**

**Tiết 1-2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.

- Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết quan sát khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc theo nhóm: Chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của một nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể. +GV khích lệ HS nói được suy nghĩ riêng của mình.  - GV NX, khen HS  - GV dẫn sang bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi (VD: Vừa rồi các em đã chia sẻ với bạn câu chuyện về thời niên thiếu của những nhà bác học. Bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi sẽ cho các em biết thêm về một câu chuyện thú vị về thời niên thiếu của nhà bác học Ma – ri – a. Sau đây, chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện nhé.)  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | -HS nghe  + HS làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng.  + 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ với bạn câu chuyện về những thần đồng hoặc thời niên thiếu của những nhà bác học mà em đã được đọc hoặc được nghe kể.  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nghe, ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Nhà phát minh 6 tuổi.  + Biết đọc lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài, đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình tiết quan trọng thể hiện rõ suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện, đặc biệt là cô bé Ma – ri – a, nhân vật chính trong câu chuyện (VD: Cô bé rất thích quan sát; Ma – ri – a nghĩ mãi mà vẫn không hiểu tại sao;...)  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến phòng khách.  + Đoạn 2: Cô bé đến gia tộc tôi  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến hết.  - GV gọi 3HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Ma – ri – a, trượt trong đĩa, rớt trong đĩa,..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia/ bỗng nhiên dừng chuyển động,/ cứ như bị cái gì đó ngăn lại.*  *+Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai,/ đi thẳng ra phòng khách,/ hân hoan nói/: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!”;...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  -GV mời 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* HS đọc nối tiếp nhóm 3.  -2 nhóm HS đọc trước lớp  HS NX, góp ý  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc toàn bài**  - GV cho HS luyện đọc cá nhân toàn bài  - GV cho HS đọc trước lớp  - GV nhận xét tuyên dương | | - HS đọc thầm toàn bài.  -2-3 HS đọc cả bài  HS NX, góp ý  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua điệu bộ, hành động, suy nghĩ, lời nói…  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Giáo sư: chức danh khoa học cao nhất ở trường đại học, viên nghiên cứu,..  + Thí nghiệm: tạo ra một hiện tượng, một sự biến đổi nào đó trong điều kiện xác định để nghiên cứu, kiểm tra hay chứng minh.  + Gia nhân: Người giúp việc theo cách gọi từ xưa.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điều lạ mà cô bé Ma – ri – a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  +Câu 2: Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri – a  Địa điểm  Dụng cụ  Mục đích  +Câu 3: Câu trả lời Ma – ri – a tìm được sau thí nghiệm là gì?  +Câu 4: Câu nói của người cha: “ Đây sẽ là giáo sư thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  → GV chốt giúp hiểu được ý nghĩa câu nói của người cha về Ma-ri-a là câu nói đầy tự hào của người cha về cô con gái giỏi giang của mình.  +Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma-ri-a.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Khi quan sát, tìm tòi những hiện tượng quanh có thể phát hiện những điều lí thú. Những trải nghiệm và khám phá sẽ đem lại niềm vui cho mỗi người.*** | | - 1HS đọc bài  Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình.  + Địa điểm làm thí nghiệm: bếp  Dụng cụ làm thí nghiệm: bộ đồ trà  Mục đích làm thí nghiệm: để lí giải hiện tượng tại sao khi nước trà rớt ra đĩa thì những tách trà bỗng nhiên dừng chuyển động.  + Khi giữa tách trà và đĩa có một chút nước thì tách trà sẽ đứng yên.  +HS nêu ý kiến cá nhân *(chẳng hạn: đây là câu khen ngợi Ma-ri-a của người cha; đây là câu nói người cha đánh giá cao khả năng nghiên cứu của Ma-ri-a; đây là câu dự đoán của người cha về cô con gái giỏi giang của mình có khả năng phát huy truyền thống của gia tộc,…)*  HS nghe  + +HS nêu ý kiến cá nhân. nhau *(VD: Tớ thích nhân vật Ma-ri-a về cô ấy là người say mê nghiên cứu khoa học.;Tớ thích Ma-ri-a có nhiều điểm giống tớ: thích quan sát, thích chia sẻ với bố,…)*  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... của nhân vật: *nghĩ mãi, mà vẫn lặng lẽ, hết sức, nâng bổng, đi thẳng, hân hoan...*  -GV nêu YC đọc phân vai nhóm 3: lời người dẫn chuyện, lời của nhân vật trong câu chuyện (cha của Ma – ri – a) với giọng điệu phù hợp.  -GV cho HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc phân vai nhóm 3  - 2 nhóm đại diện tổ thi đọc  HS NX, góp ý, bình chọn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1.GV cho HS đọc đề bài 1: Tìm trong bài đọc **Nhà phát minh 6 tuổi** những từ có chứa tiếng “gia”, nêu nghĩa của từ đó.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Chuyển câu sử dụng *dấu ngoặc kép* thành câu sử dụng *dấu gạch ngang*.  - GV làm bài cá nhân vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả  -GV chốt đáp án, hỏi khai thác:  -? Dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép dùng để làm gì?  ?Dùng dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép có gì khác nhau khi trình bày?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  -Đại diện nhóm trình bày Đáp án: Những từ có chứa tiếng “gia” trong bài **Nhà phát minh 6 tuổi** là: gia đình, gia tộc, gia nhân.  Nghĩa của từng từ đó như sau:  + Gia đình: là tập hợpngười sống chung và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống.  + Gia nhân: người giúp việc theo cách gọi thời xưa.  + Gia tộc: tập hợp nhiều gia đình có cùng huyết thống.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết vở.  -2-3 HS trình bày  HS NX, góp ý  +Trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật  +Dấu gạch ngang cần xuống dòng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu thêm về Maria Goeppert Mayer: sinh năm 1906 tại TP Kattowitz (nay là Katowice), Ba Lan (khi đó là một phần của Đức). Bà xuất thân từ một gia đình có bề dày học thức. Xét về phía cha, Mayer là thế hệ giáo sư đại học thứ bảy liên tiếp trong nhà, theo *Nobel Prize organisation*. Cha bà, Friedrich Goeppert - giáo sư nhi khoa tại Đại học Göttingen, mẹ bà, Maria Wolff - con gái của một giáo sư toán học.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

------------------------------------------------

**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp kể lại một câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu tên những bài đọc là câu chuyện đã học từ đầu năm  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Để kể lại những câu chuyện thật hay, đủ ý và hấp dẫn chúng ta sẽ cùngđi tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện | - HS nêu  + Trả lời….  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu**  - GV mời 2 học sinh đọc yêu cầu và nội dung bài.  -GV nêu câu hỏi a  +a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần  +GV mời HS trả lời  +GV NX, chốt, đua cấu tạo bài văn kể chuyện: Mở bài, thân bài, kết bài  - GV cho HS đọc câu b  +Dựa vào câu chuyện được kể trong phần thân bài, nói tiếp diễn biến của các sự việc dưới đây  +GV cho HS thảo luận nhóm 2  + GV mời HS trình bày từng sự việc  + GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nêu câu c:  + Trong bài văn, câu chuyện được kể theo cách nào?  +GV mời HS trả lời  +GV chốt: Câu chuyện được kể theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện là kể chuyện theo trình tự thời gian  -GV cho HS đọc câu d: Những từ ngữ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  +GV cho HS đọc lại các từ in đậm  +GV mời HS trả lời  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV nhận xét chung, đưa ra cấu tạo bài văn kể chuyện, YC HS nhắc lại  +Mở bài: giới thiệu câu chuyện  +Thân bài: kể toàn bộ các diễn biến câu chuyện từ đầu đến kết thúc  +Kết bài: Nêu suy ngĩ cảm nhận về câu chuyện | | -1 HS đọc bài đọc, 1 HS đọc các YC  Lớp đọc thầm  +HS nghe  +HS TL:  Mở bài: đoạn đầu tiên của bài văn; thân bài: 3 đoạn tiếp theo; kết bài: đoạn cuối. Nội dung chính của từng phần:  Mở bài: Giới thiêu về câu chuyện (tên câu chuyện, lý do biết câu chuyện hoặc nêu ấn tượng về câu chuyện,...).  Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc (chú ý bối cảnh và diễn biến của sự việc).  Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện, mong muốn sau khi đọc câu chuyện hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.  +HS NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HS kể tiếp các sự kiện trong nhóm 2  +Đại diện nhóm trình bày từng sự việc  ***Sự việc 1***  ***-*** *Bối cảnh: Khi mẹ Lọ Lem mất.*  *- Diễn biến: Bố Lọ Lem lấy vợ mới. Người vợ mới có hai cô con gái riêng*  ***Sự việc 2***  ***-*** *Bối cảnh: Khi bố Lọ Lem qua đời.*  *- Diễn biến: Lọ Lem sống rất khổ cực.*  ***Sự việc 3***  ***-*** *Bối cảnh: Khi vua tổ chức lễ hội.*  *- Diễn biến: Mẹ kế và hai cô con gái đi dự hội, bắt Lọ Lem ở nhà ở nhà nhặt đậu lẫn trong đống tro khiến Lọ Lem khóc nức nở.*  ***Sự việc 4***  ***-*** *Bối cảnh : Khi Lọ Lem khóc vì không được đi dự hội.*  *- Diễn biến:*  *+ Bà tiên xuất hiện giúp cô nhặt đậu, hóa phép cho cô váy dạ hội cùng đôi giày thủy tinh tuyệt đẹp để Lọ Lem đi dự hội. Bà tiên còn biến quả bí ngô thành cỗ xe ngựa đưa Lọ Lem đi dự hội.*  *+ Bà tiên dặn Lọ Lem về trước 12 giờ đêm vì phép thuật sẽ tan biến sau 12 giờ.*  ***Sự việc 5***  ***-*** *Bối cảnh: khi Lọ Lem đi dự hội.*  *- Diễn biến:*  *+ Hoàng tử chỉ khiêu vũ với một mình Lọ Lem vì Lọ Lem xinh đẹp.*  *+ Đến 12 giờ đêm,vì vội về, Lọ Lem đánh rôi một chiếc giày.*  ***Sự việc 6***  ***-*** *Bối cảnh: Khi Hoàng tử sai người đi tìm chủ nhân của chiếc giày.*  *- Diễn biến:*  *+ Hai cô chị con của người mẹ kế thử giày nhưng không vừa.*  *+ Lọ Lem thử thì vừa như in.*  *+ Hoàng tử đón Lọ Lem về cung, sống hạnh phúc suốt đời.*  Nhóm khác NX, bổ sung  +1 HS đọc  +HSTL: câu chuyện được kể lại theo sự việc được diễn ra trong câu chuyện.  +HS nhận xét  - HS lắng nghe.  +1HS đọc  +1-2 HS đọc  + 1 số HS TL: chuyện kể rằng: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở đầu câu chuyện; không lâu sau, thế rồi: dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra tiếp theo; từ đó (hoặc cuối cùng): dẫn dắt, đánh dấu các sự việc xảy ra ở cuối câu chuyện, là kết quả của câu chuyện)  Ngoài ra, các từ ngữ in đậm còn có tác dụng kết nối (liên kết) các sự việc, để câu chuyện được kể một cách logic, lành mạnh.  +HS NX, góp ý  - HS lắng nghe  -2-3 HS nhắc lại cấu tạo bài văn kể chuyện |
| **Bài 2. Trao đổi những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  **-** GV nêu YC thảo luận nhóm 4, hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi. Đọc hoặc nhớ lại các câu trả lời ở bài tập 1, tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài văn kể chuyện.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV NX, có thể chốt các ý HS cần nhớ khi viết bài văn kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS đọc lại phần Ghi nhớ trong SHS hoặc trình chiếu phần ghi nhớ lên bảng để HS đọc lại. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  Cả lớp đọc thầm.  - Lớp làm việc theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Bố cục của bài văn có ba phần (mở bài, thân bài, kết bài).  + Trình tự của các sự việc theo thời gian.  + Từ ngữ dẫn dắt và kết nối các sự việc: Cần có những từ ngữ dẫn dắt, kết nối các sự việc trong câu chuyện, để câu chuyện được kể một cách logic, mạnh mẽ.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS đọc ghi nhớ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh ai đúng”. HS giơ thẻ chọn đáp án đúng  + CH1: Bài văn kể lại một câu chuyện gồm mấy phần đó là những phần nào?  CH2: Nội dung phần Kết bài trong Bài văn kể lại một câu chuyện là gì?  CH3: Nội dung câu chuyện trong bài văn kể lại một câu chuyện được kể theo trình tự nào?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | | |

**TUẦN 6:** **CHỦ ĐỀ 2: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Bài 12: NHÀ PHÁT MINH 6 TUỔI (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống), biết ghi vào phiếu đọc sách các thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Bố ơi mình đi đâu thế” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Có rât nhiều câu chuyện về những chuyến trải nghiệm cùng gia đình hoặc trường lớp thú vị như trong bài hát. | - HS tham gia hát tập thể  + Chuyến đi cùng bố.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc mở rộng theo yêu cầu (đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Bài 1: Đọc bài thơ, bài văn viết về trải nghiệm trong cuộc sống:**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV cho HS đọc gợi ý bài đọc theo YC:    +Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em).  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  **2.2. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân tự hoàn thành phiếu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm 4  - GV mời nhóm trình bày phiếu đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.3. Bài 3: Trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của em và người thân:**  -GV cho HS đọc bài 3  - GV cho HS trao đổi nhóm bàn về trải nghiệm thú vị của mình với người thân, giao lưu với bạn về điều thú vị của trải nghiệm đó *(Đi cùng ai? Thời gian? Địa điểm? Điều thú vị đáng nhớ? Suy nghĩ cảm xúc của ban thân?)*  -GV quan sát, giúp đỡ, giao lưu với HS  -GV mời HS trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  -HS lắng nghe  -HS đọc bài  Em tìm đọc bài thơ, câu chuyện qua sách báo, internet,…  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS tự hoàn thành phiếu đọc  -Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  -3-5 HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách trước lớp.  HS trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  -1 HS đọc YC bài 3  -HS nghe  -HS trao đổi nhóm bàn theo gợi ý  -3-4 HS trình bày  Lớp theo dõi, giao lưu với bạn |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Siêu trí tuệ”.  + GV tổ chức cho lớp nói lại 1 trải nghiệm mình ấn tượng nhất của 1 bạn trong lớp đã chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | + 4HS tham gia để kể lại ấn tượng của mình  + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, tu vị sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |